

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST

Ngày 09/9/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hồng Sinh

2. Bà Hoa Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lý Văn T - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Vắng mặt

2. Bị đơn: Chị Vàng Thị H - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Lý Văn T trình bày:

Năm 2006 anh Lý Văn T và chị Vàng Thị H về chung sống với nhau như vợ chồng, đến ngày 24/01/2011 anh T và chị H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy

định. Trước khi về chung sống với nhau và đăng ký kết hôn anh chị có được tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi đăng ký kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau, hôn nhân không có hạnh phúc. Bản thân chị Vàng Thị H bận công việc buôn bán, thường xuyên vắng nhà, không dành thời gian chăm lo cho gia đình, không quan tâm đến anh T và H các con. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng sút mẻ. Hiện nay anh chị tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế, chị H thường xuyên đi vắng bỏ mặc con cái cho anh T trông nom, nuôi dưỡng. Mâu thuẫn của anh chị ngày càng trở nên trầm trọng, mâu thuẫn ngày càng sâu sắc. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng tình cảm vợ chồng anh chị vẫn không hàn gắn được. Đến nay anh Lý Văn T nhận thấy không còn tình cảm với chị H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Vàng Thị H để anh T sớm ổn định cuộc sống và yên tâm nuôi dạy con cái.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Lý Văn T và chị Vàng Thị H có 02 người con chung là cháu Lý Thị X - Sinh ngày 20/9/2006 và cháu Lý Thị Dương K - Sinh ngày 16/11/2010. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai cháu Lý Thị X và Lý Thị Dương K đến tuổi trưởng thành vì từ khi các cháu còn nhỏ đều do một tay anh T chăm sóc, chị H bận rộn công việc thường xuyên vắng nhà không có thời gian cho các con, mặt khác cả hai cháu Kiều, Xoan đều có nguyện vọng được ở với anh T. Anh T hiện nay đang làm công việc lao động tự do thu nhập của anh T khoảng 6.000.000 đồng/tháng, anh T có nơi ở ổn định, anh có đủ điều kiện chăm sóc cho các con.

Về tài sản: Anh Lý Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Vàng Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã T hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Vàng Thị H nhưng chị Vàng Thị H không có văn bản trả lời và cũng không đến Tòa án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử và T hành xét xử vắng mặt chị Vàng Thị H.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Lý Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Lý Văn T đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Xử cho anh Lý Văn T được ly hôn chị Vàng Thị H; Về con chung: Xử cho anh Lý Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Lý Thị X - Sinh ngày 20/9/2006 và cháu Lý Thị Dương K - Sinh ngày 16/11/2010 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Vàng Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lý Văn T; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được T hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đúng quy định pháp luật, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Đề nghị hội

đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho anh Lý Văn T được ly hôn chị Vàng Thị H. Về con chung: Giao cháu Lý Thị X - Sinh ngày 20/9/2006 và cháu Lý Thị Dương K - Sinh ngày 16/11/2010 cho anh Lý Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Lý Thị X và Lý Thị Dương K đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lý Văn T; Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vàng Thị H và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn chị Vàng Thị H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn Làng Pẩn, xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Lý Văn T và chị Vàng Thị H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2006, đến ngày 24/01/2011 anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật. Trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân. Do đó hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh T và chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh T cho rằng anh và chị H không hợp nhau, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau khiến cho hôn nhân không có hạnh phúc. Chị Vàng Thị H bận công việc buôn bán, thường xuyên vắng nhà, không dành thời gian chăm lo cho gia đình, từ đó tình cảm vợ chồng anh chị ngày càng sút mẻ. Hiện nay anh chị tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế, chị H thường xuyên đi vắng bỏ mặc con cái cho anh T trông nom, chăm sóc. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Đến nay anh Lý Văn T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vàng Thị H.

Tại biên bản xác minh ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã xác định giữa anh Lý Văn T và chị Vàng Thị H có xảy ra mâu thuẫn, chị Vàng Thị H thường xuyên đi làm vắng nhà, thỉnh thoảng mới về thăm con, chị H không có thời gian quan tâm đến gia đình, nội dung xác minh phù hợp với lời

khai của anh Lý Văn T. Quá trình giải quyết vụ án, chị Vàng Thị H không đến Toà án trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Lý Văn T. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị anh Lý Văn T và chị Vàng Thị H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng anh chị tuy vẫn sống chung một nhà nhưng đã sống ly thân nhau, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lý Văn T đối với chị Vàng Thị H.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Lý Văn T và chị Vàng Thị H sinh được 02 người con chung là cháu Lý Thị X - Sinh ngày 20/9/2006 và cháu Lý Thị Dương K - Sinh ngày 16/11/2010. Khi ly hôn anh Lý Văn T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Lý Thị X và Lý Thị Dương K đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc giao nuôi con thấy rằng, anh Lý Văn T hiện nay đang làm công việc lao động tự do tại địa phương, thu nhập của anh trung bình khoảng 6.000.000 đồng/tháng, anh T có nơi ở ổn định. Mặt khác, hiện nay cháu Lý Thị X và cháu Lý Thị Dương K đang ở với anh T, các cháu vẫn do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân các cháu đều có nguyện vọng được ở với anh Lý Văn T. Đối với chị Vàng Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã T hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng chị H không đến Toà án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của anh Lý Văn T. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Lý Thị X và cháu Lý Thị Dương K cho anh Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lý Văn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Lý Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Lý Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lý Văn T và chị Vàng Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Thị Xoan - Sinh ngày 20/9/2006 và cháu Lý Thị Dương Kiều - Sinh ngày 16/11/2010 anh Lý Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Lý Thị X và cháu Lý Thị Dương K đủ 18 tuổi. Chị Vàng Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lý Văn T.

Chị Vàng Thị H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lý Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận anh Lý Văn T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0003402 ngày 20/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận anh Lý Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lý Văn T, chị Vàng Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã Quang Kim, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thu Trang